

viên đối với các vấn đề quản trị kinh doanh, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng, để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

PO4: Có kỹ năng điều hành các nghiệp vụ quản trị kinh doanh của doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả.

PO5: Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp về lĩnh vực quản trị kinh doanh.

PO6: Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

PO7: Vận hành và triển khai các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp, giải quyết các tình huống trong kinh doanh và quản trị, ra các quyết định quản trị tối ưu, phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp.

PO8: Hiểu và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm hài hòa các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp bền vững.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào

1.3.1. Điều kiện dự thi

(1). Về văn bằng:

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành dự thi, không phải học bổ sung kiến thức khi dự thi.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với chuyên ngành dự thi, phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Lao động - Xã hội trước thời hạn nộp hồ sơ dự thi.

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi và quy định về học bổ sung kiến thức cụ thể như sau:

Các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với ngành dự thi		Quy định về học bổ sung kiến thức
Ngành đúng, ngành phù hợp	- Ngành tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh, hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức khi dự thi

Ngành gần	<p>- Ngành tốt nghiệp đại học là một trong các ngành sau: Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may.</p> <p>- Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.</p>	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự thi, gồm 01 học phần: Quản trị chiến lược (02 tín chỉ/ học phần)
Ngành khác	<p>a. Tốt nghiệp đại học thuộc một trong số các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài chính – Ngân hàng - Bảo hiểm - Kế toán - Kiểm toán - Khoa học quản lý - Quản lý công - Quản trị nhân lực - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quan hệ lao động - Quản lý dự án - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Quản trị khách sạn - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống 	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự thi, gồm 02 học phần (02 tín chỉ/học phần): Quản trị chiến lược và Quản trị Marketing
	b. Thí sinh tốt nghiệp không thuộc các ngành nêu trên	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự thi, gồm 05 học phần (02 tín chỉ/học phần): Kinh tế vi mô; Quản trị chiến lược; Quản trị Marketing; Quản trị học; Lý thuyết tổ chức

(2). Về thâm niên công tác, chuyên môn:

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

+ Thí sinh tốt nghiệp ngành khác phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.

(3). Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

(4). Có đủ sức khỏe để học tập.

(5). Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của trường.

1.3.2. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1.3.2.1. Đối tượng

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

1.3.2.2. Chính sách ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn thi chủ chốt nếu cả 02 môn thi đạt điểm trên 5, nếu một trong hai môn điểm dưới 5 thì được cộng điểm vào môn thi đạt điểm dưới 5.

1.3.3. Môn thi tuyển sinh và điều kiện trúng tuyển

- Các môn thi tuyển:

+ Tiếng Anh

+ Quản trị học (Môn chủ chốt)

+ Kinh tế vi mô

- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi ngoại ngữ:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

b. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

Lưu ý: Các bằng, bằng điểm đại học và thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng bằng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh;

d. Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi được qui định theo bảng dưới đây:

Loại chứng chỉ	Điểm đạt	Tổ chức cấp
IELTS	4.5	British Council, IDP
TOEFL IPT	450	Tổ chức IIG Việt Nam, trung tâm do ETS (Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ) ủy quyền
TOEFL CBT	133	
TOEFL iBT	45	
TOEIC	450	
Cambridge Exam	PET	Các cơ sở của nước ngoài
BEC	Preliminary	
BULATS	40	
CEFR	B1	

- Điều kiện trúng tuyển:

+ Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

+ Căn cứ chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi, kiểm tra của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

+ Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, kiểm tra nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

b) Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;

c) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

+ Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được *Hiệu trưởng* căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo

yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường, người học được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn

- Học viên hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ).

- Đạt trình độ ngoại ngữ do *Hiệu trưởng* quy định theo đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

b) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

c) Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho *Trường* để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 33 Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

d) Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của *Trường* theo quy định tại Khoản 9, Điều 34 Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ tích lũy. Trong đó:

Bảng 2.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Kiến thức chung	4	6,67%
2	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	44	73,33%
3	Luận văn thạc sĩ	12	20%
Tổng cộng		60	100%

2.2. Khung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1. Kiến thức chung				4	4					
1	CHTH 501	Triết học	Philosophy	4	4					
1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				44						
1.2.1. Kiến thức cơ sở				17						
<i>1.2.1.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>			11	11					
1	QKPP 502	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Research Methodology in Business	2	2					
2	QKVI 503	Kinh tế vĩ mô nâng cao	Advanced Macroeconomics	3	3					
3	QKVX 504	Kinh tế vi mô ứng dụng	Applied Microeconomics	3	3					
4	QKQT 505	Quản trị chiến lược kinh doanh	Corporate Strategic Management	3	3					
<i>1.2.1.2</i>	<i>Các học phần tự chọn (chọn 2/4)</i>			6	6					
1	QKTD 511	Quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp	Change Management	3	3					
2	QKQL 512	Quản lý Nhà nước về kinh tế	State Management in the Economy	3	3					
3	QKPL 513	Pháp luật trong kinh doanh	International Business Law in business	3	3					
4	QKPP 514	Kinh tế phát triển trong điều kiện hội nhập	Economic development in conditions of integration	3	3					
1.2.2 Kiến thức chuyên ngành				27						
<i>1.2.2.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>			15	15					
1	QKDA 506	Phân tích dự án đầu tư	Investment Project Analysis	3	3					
2	QTRR 507	Quản trị rủi ro nâng cao	Business Risk Management	3	3					
3	QTTH 508	Quản trị Thương hiệu	Brand Management	3	3					
4	QKLD 509	Lãnh đạo doanh nghiệp	Corporate Leadership	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
5	QKQN 510	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp	Human resource management	3	3					
1.2.2.2	Học phần tự chọn (chọn 4/8)			12	12					
1	KQKT515	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	Advanced corporate financial management	3	3					
2	QKKH 516	Quản trị quan hệ khách hàng	Customer Relationship Management	3	3					
3	QKTN 517	Quản trị tác nghiệp	Operations Management	3	3					
4	QKQT 518	Kinh doanh quốc tế	International Business	3	3					
5	QKCC 519	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	Advanced Supply Chain Management	3	3					
6	QKTM 520	Thương mại quốc tế	International Trade.	3	3					
7	QKCT 521	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	Corporate's Competitive Advantage	3	3					
8	QKVH 522	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	Corporate Culture and Business Ethics.	3	3					
1.3. Luận văn thạc sĩ (QTKD. 417)			Final Thesis	12			12			

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
			I	II	III	IV
I	Kiến thức chung	4				
1	Triết học	4	4			
II.	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	44				
2.1	Kiến thức cơ sở	17				
2.1. 1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	11				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	2	2			
2	Kinh tế vĩ mô nâng cao	3	3			
3	Kinh tế vi mô ứng dụng	3		3		
4	Quản trị chiến lược kinh doanh	3	3			
2.1. 2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần sau)</i>	6				
1	Quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp	3	3			
2	Quản lý Nhà nước về kinh tế	3		3		
3	Pháp luật trong kinh doanh	3	3			
4	Kinh tế phát triển trong điều kiện hội nhập	3	3			
2.2.	Kiến thức chuyên ngành	27				
2.2. 1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	15				
1	Phân tích dự án đầu tư	3	3			
2	Quản trị rủi ro nâng cao	3		3		
3	Quản trị thương hiệu	3		3		
4	Lãnh đạo doanh nghiệp	3		3		
5	Quản trị nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	3		3		

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ			
			I	II	III	IV
2.2. 2	Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần sau)	12				
1	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	3			3	
2	Quản trị quan hệ khách hàng	3		3		
3	Quản trị tác nghiệp	3			3	
4	Kinh doanh quốc tế	3		3		
5	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	3			3	
6	Thương mại quốc tế	3			3	
7	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	3			3	
8	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	3			3	
III.	Luận văn thạc sĩ	12				12
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	60				

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

1. Triết học

Số tín chỉ: 4 tín chỉ

Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những

kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.

3. Kinh tế vĩ mô nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, giá cả, lạm phát, thất nghiệp,... Hệ thống các mục tiêu và công cụ kinh tế vĩ mô; các chính sách kinh tế vĩ mô; mô hình IS-LM và kinh tế vĩ mô trong điều kiện mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế

4. Kinh tế vi mô ứng dụng

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Mô hình kinh tế và phương pháp tối ưu hóa; lý thuyết cung cầu thị trường và phúc lợi; lựa chọn của người tiêu dùng và ứng dụng độ co giãn của cầu; lý thuyết hành vi người sản xuất và tổ chức ngành; thị trường các yếu tố sản xuất như tài nguyên, sức lao động.

5. Quản trị chiến lược kinh doanh

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp những kiến thức về tư duy quản trị chiến lược hiện đại, đảm bảo sự cân bằng giữa hệ thống chiến lược và sự thay đổi của môi trường; triển khai thực hiện chiến lược qua bản đồ chiến lược; kiểm soát chiến lược trong doanh nghiệp bằng công cụ thể điểm cân bằng BSC.

6. Quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Cơ sở lý luận về sự thay đổi trong doanh nghiệp; Hoạch định sự thay đổi trong doanh nghiệp;

Các vấn đề thường gặp và phương pháp tiếp cận để thay đổi cơ cấu doanh nghiệp; Các bước tiến hành thay đổi cơ cấu doanh nghiệp; Quản trị sự thay đổi trong thế kỷ 21; và thực hành quản trị sự thay đổi trong một số tình huống minh họa cụ thể.

7. Quản lý nhà nước về kinh tế

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: vai trò của nhà nước trong quản lý kinh tế, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; các nội dung thuộc nội hàm của quản lý nhà nước về kinh tế như chức năng, nguyên tắc, nội dung, phương pháp và công cụ và bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế. Cùng với đó, học phần cũng trang bị kiến thức về hoạt động quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và quản lý nhà nước đối với kinh tế đối ngoại. Đây là những lĩnh vực cụ thể, phù hợp với chuyên ngành đào tạo cao học Quản trị kinh doanh và bối cảnh doanh nghiệp hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới hiện nay.

8. Pháp luật trong kinh doanh

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Pháp luật về mua bán hàng hoá; Những vấn đề chung về cung ứng dịch vụ thương mại ; Pháp luật về đại diện cho thương nhân và môi giới thương mại ; Pháp luật về uỷ thác mua bán hàng hoá và đại lí thương mại; Pháp luật về khuyến mại và quảng cáo thương mại; Pháp luật về dịch vụ logistics; Pháp luật về đấu giá hàng hoá; Pháp luật về đấu thầu hàng hoá, dịch vụ; Pháp luật về một số hoạt động thương mại khác; Chế tài thương mại ; Những vấn đề chung về giải quyết tranh chấp thương mại ; Thủ tục giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại; Pháp luật về cạnh tranh

9. Kinh tế phát triển trong điều kiện hội nhập

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Lý luận phát triển và phát triển bền vững nền kinh tế; Các mô hình tăng trưởng kinh tế; hiện đại hóa và phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia; đô thị hóa, môi trường, công bằng và hòa nhập xã hội

10. Phân tích dự án đầu tư

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Các khía cạnh kinh tế xã hội khi nghiên cứu dự án đầu tư; các kỹ thuật phân tích về tài chính, về lợi ích kinh tế xã hội của dự án; phương pháp so sánh để lựa chọn phương án đầu tư tối ưu nhất.

11. Quản trị rủi ro nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ đối với cá nhân mà còn rất quan trọng đối với doanh nghiệp. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc ứng phó với những tình huống xấu có thể xảy ra, từ đó có thể hạn chế những thiệt hại đáng tiếc. Môn học này sẽ trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro như các nguyên tắc, mô hình, tiêu chuẩn trong quản trị rủi ro, đặc biệt có phân tích các nhân tố vi mô và vĩ mô thường ảnh hưởng nhiều nhất đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Một số rủi ro đặc thù như rủi ro mô hình hoạt động, rủi ro nhân sự, rủi ro trong đầu tư,... cũng được giới thiệu trong môn học để người học có thêm kiến thức về quản trị rủi ro trong doanh nghiệp.

12. Quản trị thương hiệu

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị thương hiệu giới thiệu những kiến thức chuyên sâu về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Các nội dung chủ yếu trong học phần gồm: tổng quan về thương hiệu, các nội dung cụ thể trong quản trị thương hiệu là định vị thương hiệu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, cấu trúc thương hiệu và mở rộng thương hiệu,

truyền thông thương hiệu, bảo hộ thương hiệu, đo lường và khai thác tài sản thương hiệu.

13. Lãnh đạo doanh nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức sau: Giới thiệu chung về doanh nghiệp; bộ máy lãnh đạo trong doanh nghiệp; đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp; chỉ số hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo doanh nghiệp và phát triển năng lực lãnh đạo doanh nghiệp

14. Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp nghiên cứu cách thức quản lý con người trong doanh nghiệp nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả chung của doanh nghiệp, với sự bùng nổ thông tin, giao lưu, hội nhập quốc tế và những thay đổi về mọi mặt do toàn cầu hóa mang lại.

15. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần nghiên cứu các vấn đề lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp: Nguyên tắc quản trị tài chính hiện đại, đặc điểm các nguồn vốn của doanh nghiệp, các phương thức huy động vốn, các quyết định tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp, phân tích các chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp, quản trị dòng tiền, cơ cấu vốn và chi phí vốn, lý thuyết cơ bản của định giá doanh nghiệp. Học phần cũng nghiên cứu về kế hoạch tài chính dài hạn của một doanh nghiệp. Một số vấn đề đến mua bán, sáp nhập và kiệt quệ tài chính, tác động của thuế đến hoạt động tài chính doanh nghiệp.

16. Quản trị quan hệ khách hàng

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị quan hệ khách hàng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất của quản trị quan hệ khách hàng; những công việc chủ yếu trong quản trị quan hệ khách hàng; hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng; quy trình lựa chọn chiến lược quản trị quan hệ khách hàng và những tác nghiệp cụ thể trong quản trị quan hệ khách hàng.

17. Quản trị tác nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị chiến lược cung cấp những kiến thức cơ bản với các nội dung chính: Tổng quan về quản trị chiến lược; Phân tích môi trường kinh doanh; Phân tích môi trường nội bộ doanh nghiệp; Xây dựng lợi thế cạnh tranh; Các loại chiến lược trong kinh doanh; Lựa chọn và thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

18. Kinh doanh quốc tế

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Kinh doanh quốc tế giới thiệu bảy chương. Chương 1 trình bày về tổng quan kinh doanh quốc tế, bao gồm: khái niệm, đặc điểm, vai trò, động cơ tham gia kinh doanh quốc tế, các yếu tố thúc đẩy hoạt động kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế. Chương 2 trình bày về môi trường kinh doanh quốc tế gồm môi trường bên trong và môi trường bên ngoài doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Chương 3 trình bày về chiến lược kinh doanh quốc tế, gồm: vai trò, các yếu tố ảnh hưởng, các loại hình chiến lược, cấu trúc tổ chức doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Chương 4 trình bày về quản trị hoạt động kinh doanh quốc tế, đó là: quản trị hoạt động xuất nhập khẩu, quản trị đầu tư quốc tế. Các chương còn lại trình bày một số hoạt động quản trị chức năng trong doanh nghiệp kinh doanh quốc tế như: quản trị sản xuất và logistics, marketing, rủi ro trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Học phần này cung cấp kiến thức lý thuyết cũng như thực tế, giúp người học hiểu sâu về hoạt động kinh doanh quốc tế.

19. Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Lý luận cơ bản về Quản trị chuỗi cung ứng; quản trị hậu cần đầu vào; quản trị hậu cần đầu ra; quản trị dự trữ và Xây dựng quan hệ liên kết trong chuỗi cung ứng.

20. Thương mại Quốc tế

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần tập trung vào các nội dung kiến thức cơ bản về thương mại quốc tế, các học thuyết cổ điển và hiện đại về thương mại quốc tế; kỹ năng phân tích các công cụ thuế quan và phi thuế quan; kỹ năng phân tích và ứng dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; hiểu được vai trò của các liên minh kinh tế đối với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia.

21. Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức sau: Cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế; các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; các yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh; các tiêu chí đánh giá và các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

22. Văn hóa và đạo đức kinh doanh

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức chung về và những kỹ năng cần thiết văn hóa kinh doanh và đạo đức kinh doanh để tổ chức, ứng dụng và phát triển các kiến thức về đó trong hoạt động kinh doanh. Học phần này tập trung nghiên cứu và bàn luận về trách nhiệm đạo Đức ngoài ra môn học sẽ giúp người học khám phá những vấn

đề thực tiễn trong hoạt động kinh doanh liên quan đến những xung đột phức tạp trong hoạt động kinh doanh. Người học sẽ tiếp cận được các phạm trù văn hoá, đạo đức trong môi trường cạnh tranh hội nhập quốc tế cũng như cách thức mà doanh nghiệp đối phó với các ràng buộc mang tính đạo đức nhằm hướng đến sự cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

23. Luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số tín chỉ: 12 tín chỉ

Học phần sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở nền tảng và được hướng dẫn trực tiếp để thực hiện Luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh. Học viên vận dụng các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn có liên quan đến kinh tế, quản trị doanh nghiệp, kinh doanh. Biết tiến hành các bước nghiên cứu khoa học, hoàn thiện Luận văn theo phương pháp khoa học và trình bày báo cáo kết quả trước Hội đồng cũng như đăng báo khoa học.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng